

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 77/2024/DS-ST.

Ngày: 22/7/2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
dân sự về thuê tài sản”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn A**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đ

2. Bà Phạm Hồng G

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đỗ Thị Mộng T** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:*** Ông **Lương Thành T1** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, T2 Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2024 về: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về thuê tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 10/TB-TA ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ xây dựng Dương P.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Thanh D** sinh năm 1977. Chức vụ: Giám đốc (có mặt).

Địa chỉ: số 597/27 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, T2 Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Mũi Tàu, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, T2 Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Cẩm G, sinh năm 1993 (vợ ông T2 - có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Mũi Tàu, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, T2 Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ xây dựng Dương P có người đại diện theo pháp luật là ông Trần Thanh Dương trình bày:*

Vào ngày 10/8/2023 Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Dương P (Sau đây gọi tắt là: Công ty Dương P) do ông Trần Thanh D làm giám đốc và ông Nguyễn Văn T2 có ký kết hợp đồng số 01/HĐ về việc thuê xe cuốc. Theo hợp đồng trên thì Công ty Dương P cho ông T2 thuê 02 chiếc xe cuốc, kèm phà (chệt) để phục vụ mục đích làm đất, thời hạn thuê là 01 năm, kể từ ngày 10/8/2023 đến hết ngày 10/8/2024, giá thuê 01 chiếc xe cuốc là 30.000.000 đồng/tháng, tổng cộng 02 chiếc xe cuốc là 60.000.000 đồng/tháng. Bên thuê phải trả tiền hàng tháng vào ngày đầu tháng cho bên thuê, hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Khi ký hợp đồng xong thì bên Công ty Dương P đã giao 02 chiếc xe kèm phà cho phía ông T2 quản lý, sử dụng. Chiếc xe thứ nhất có đặc điểm như sau: Xe Sumitomo S280F2, thể tích gầu: 0,7m³, cần Zin – gầu gấp mở vệt, phà có chiều ngang là 5,3m x chiều dài là 16m; Chiếc xe thứ hai có đặc điểm như sau: Xe Sumitomo S280FA, thể tích gầu: 0,7m³, cần Zin – gầu gấp mở vệt, phà có chiều ngang là 5,2m x chiều dài là 14m.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê. Cụ thể ông T2 chỉ thanh toán cho Công ty số tiền thuê của 03 tháng (tháng 9, tháng 10 và tháng 11 năm 2023) với số tiền là 180.000.000 đồng. Từ tháng 12/2023 cho đến nay thì ông T2 không trả tiền thuê cho Công ty, Công ty nhiều lần gọi điện thoại và liên hệ yêu cầu trả tiền thuê tài sản thì ông T2 báo rằng xe cuốc của công ty đã bị Công an T2 An Giang bắt giữ, Công ty đề nghị ông T2 làm việc với phía Công an T2 An Giang nhưng ông T2 cố tình lánh mặt, trốn tránh trách nhiệm nghĩa vụ trả lại tài sản cho Công ty Dương P.

Nay Công ty Dương P yêu cầu Tòa án tuyên hủy hợp đồng cho thuê xe cuốc số 01/HĐ được lập ngày 10/8/2023 giữa Công ty Dương P với ông Nguyễn Văn T2; Buộc ông Nguyễn Văn T2 phải trả lại cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xây dựng Dương P 02 chiếc xe cuốc và phà (chệt) kèm theo. Đồng thời yêu cầu ông T2 phải trả tiền thuê xe cuốc theo hợp đồng đã ký từ tháng 12/2023 đến tháng 3/2024 (04 tháng) với số tiền là 240.000.000 đồng (60.000.000đ x 4 tháng).

** Bị đơn ông Nguyễn Văn T2 trình bày:*

Ông Nguyễn Văn T2 thừa nhận vào ngày 10/8/2023 có ký hợp đồng thuê xe cuốc số 01/HĐ với Công ty Dương P, tài sản thuê là 02 chiếc xe cuốc, kèm phà (chệt) để phục vụ mục đích mức đất, thời hạn thuê là 01 năm, kể từ ngày 10/8/2023 đến hết ngày 10/8/2024, giá thuê 01 chiếc xe cuốc là 30.000.000 đồng/tháng, tổng cộng 02 chiếc xe cuốc là 60.000.000 đồng/tháng.

Tuy nhiên trên thực tế đây không phải là hợp đồng thuê xe cuốc mà là việc thỏa thuận làm ăn giữa Công ty Dương P và ông T2, cụ thể phía công ty Dương P sẽ giao xe cuốc và phà cho ông T2, còn ông T2 sẽ bỏ công để cuốc đất mang đi bán, mỗi khối đất bán ra thì ông Dương sẽ được hưởng số tiền là 50.000 đồng. Việc thỏa thuận này các bên chỉ nói miệng với nhau, không có văn bản giấy tờ gì, ông T2 thừa nhận chữ ký trong hợp đồng thuê xe cuốc số 01/HĐ lập ngày 10/8/2023 là của ông, mục đích lập hợp đồng này là để làm tin, tránh trường hợp mất tài sản. Ngoài ra ông T2 cũng không có trả tiền thuê tài sản 180.000.000 đồng cho ông D.

Nay ông Trần Thanh D yêu cầu Tòa án giải quyết hủy hợp đồng cho thuê xe cuốc số 01/HĐ được lập ngày 10/8/2023 giữa Công ty Dương P với ông Nguyễn Văn T2; Buộc ông Nguyễn Văn T2 phải trả lại cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xây dựng Dương P 02 chiếc xe cuốc và phà (chệt) kèm theo. Đối với yêu cầu này thì ông T2 cam kết trả lại cho phía ông Dương chậm nhất là vào ngày 20/4/2024. Nếu không thực hiện đúng thời hạn thì ông T2 sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật. Riêng đối với số tiền thuê từ tháng 12/2023 đến tháng 3/2024 (04 tháng) với số tiền là 240.000.000 đồng thì ông không đồng ý vì ông T2 không có thuê xe cuốc của Công ty Dương P mà là thỏa thuận làm ăn với nhau.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Cẩm G trình bày:*

Bà Cao Cẩm G là vợ của ông Nguyễn Văn T2. Việc làm ăn giữa ông T2 và ông Trần Thanh D với nhau như thế nào thì bà không rõ. Bà xin được vắng mặt trong tất cả các lần xét xử của vụ án trên và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa:*

- Ông Trần Thanh D xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc trả lại 02 chiếc xe cuốc và phà (Chệt) do ông T2 đã trả lại tài sản trên cho ông D. Ông Trần Thanh D đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy hợp đồng cho thuê xe cuốc số 01/HĐ được lập ngày 10/8/2023 giữa Công ty Dương P với ông Nguyễn Văn T2, đồng thời xin rút lại một phần yêu cầu trả tiền thuê xe, ông D chỉ yêu cầu ông Nguyễn Văn T2 phải trả tiền thuê xe cuốc theo hợp đồng đã ký từ tháng 12/2023 đến nay (chỉ yêu cầu 02 tháng tiền thuê).

- Ông Nguyễn Văn T2 thừa nhận việc có ký hợp đồng thuê xe cuốc số 01/HĐ ngày 10/8/2023 và đồng ý trả cho ông Dương số tiền thuê xe 02 tháng như yêu cầu của ông D với số tiền là 120.000.000 đồng. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần hàng tháng số tiền là 5.000.000 đồng đến khi trả hết số tiền này.

** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về hướng đề nghị giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn T2 phải trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Dương P số tiền thuê xe cuốc theo hợp đồng đã ký còn nợ từ tháng 12/2023 đến nay với số tiền là 120.000.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trả lại tài sản thuê và 02 tháng tiền thuê xe.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn T2 phải có nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện, Công ty Dương P tranh chấp yêu cầu trả tiền thuê tài sản. Xét thấy đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về thuê tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T2 có nơi cư trú tại ấp Mũi Tàu, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, T2 Kiên Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, T2 Kiên Giang theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Cẩm Giang có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS 2015, vẫn tiếp tục xét xử vắng mặt đương sự tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] Xét hợp đồng thuê xe cuộc được ký kết giữa Công ty Dương P và ông Nguyễn Văn T2 vào ngày 10/8/2023 nhận thấy đây là hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng được lập dựa trên cơ sở tự nguyện của các đương sự, nội dung và hình thức của hợp đồng không trái với đạo đức xã hội và không trái với quy định của pháp luật, do đó hợp đồng thuê tài sản trên có hiệu lực pháp luật, phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia ký kết hợp đồng. Bên cạnh đó, Công ty Dương P và ông Nguyễn Văn T2 đều thừa nhận việc có ký hợp đồng trên là đúng sự thật nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 BLTTDS 2015.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Dương P yêu cầu ông Nguyễn Văn T2 phải trả cho Công ty số tiền thuê xe cuộc từ tháng 12/2023 đến tháng 3/2024 với số tiền là 120.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ký hợp đồng, công ty Dương P đã giao tài sản thuê cho bên thuê là ông Nguyễn Văn T2, ông T2 đã nhận tài sản để sử dụng, quá trình thực hiện hợp đồng ông T2 chỉ thanh toán tiền thuê tài sản đến tháng 11/2023, từ tháng 12/2023 đến tháng 3/2024 thì chưa thanh toán, việc ông

T2 không thực hiện trả tiền thuê tài sản đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận hai bên ký kết trong hợp đồng. Do đó căn cứ vào Điều 481 Bộ luật dân sự năm 2015, HĐXX có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty Dương P về việc buộc ông Nguyễn Văn T2 phải trả cho Công ty Dương P số tiền thuê còn nợ là 120.000.000 đồng.

Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn T2 cho rằng thực tế các bên không có việc thuê xe cuốc mà là việc thỏa thuận làm ăn với nhau, ông Trần Thanh Dương giao xe cuốc cho ông T2 để múc đất, ông T2 bỏ công ra làm, mỗi khối đất bán ra thì ông Dương sẽ được hưởng số tiền là 50.000 đồng. Tuy nhiên ông Nguyễn Văn T2 không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của mình là đúng, trong khi ông T2 thừa nhận có việc ký hợp đồng thuê xe cuốc với Công ty Dương P vào ngày 10/5/2023 và chữ ký trong hợp đồng trên cũng là do ông ký. Như vậy lời khai nại của ông T2 không có cơ sở để được HĐXX xem xét. Tuy nhiên tại phiên tòa ông T2 đồng ý trả cho Công ty Dương P số tiền thuê xe là 120.000.000 đồng do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là có căn cứ.

[3.3] Công ty Dương P xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối việc trả lại 02 chiếc xe cuốc và phà (Chệt) do ông T2 đã trả lại tài sản trên cho ông Dương và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền thuê 02 tháng là 120.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người khác, nên HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phía ông T2 đồng ý sẽ trả cho công ty Dương P số tiền là 120.000.000 đồng, nhưng hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin được trả dần hàng tháng là 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ này. Xét yêu cầu xin được trả dần của ông T2. Căn cứ vào mục 1 phần III Thông tư liên tịch số 01 ngày 19/6/1997 của TANDTC - VKSNDTC- Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản quy định "...Tòa án không tự ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành ...". Đồng thời phía nguyên đơn không đồng ý cho phía bị đơn được trả dần nên HĐXX miễn xét.

Từ những lập luận nêu trên, trong quá trình nghị án và thảo luận, HĐXX có cơ sở chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, chấp nhận một phần yêu cầu khởi

kiện nguyên đơn. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Dương P đối với việc yêu cầu trả lại tài sản thuê và số tiền thuê 120.000.000 đồng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 2 Điều 26, Điều 47, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc ông Nguyễn Văn T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.000.000 đồng.

- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Công ty Dương P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 357, Điều 468, Điều 472, Điều 473, Điều 474 và Điều 481 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26, Điều 47, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Dương P.

1.1. Tuyên bố chấm dứt hợp đồng thuê xe cuộc số 01/HĐ được ký ngày 10/8/2023 giữa Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Dương P với ông Nguyễn Văn T2.

1.2. Buộc ông Nguyễn Văn T2 có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Dương P số tiền thuê tài sản còn nợ là 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Dương P đối với yêu cầu ông Nguyễn Văn T2 phải trả lại tài sản thuê là 02 chiếc xe cuốc và phà (chẹt) kèm theo và số tiền thuê 120.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc ông Nguyễn Văn T2 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

3.2. Hoàn trả cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Dương P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.300.000 đồng (*Sáu triệu, ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007159 ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, T2 Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn An